

ĐỀ THI CUỐI HỌC KÌ 2 – ĐỀ 4**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 12****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Đáp án đề 4****Câu 1.****Phương pháp giải:**

Chú ý các lý lẽ, lập luận của tác giả

Liên hệ với lịch sử

Lời giải chi tiết:

- Thể loại: văn bản nghị luận.
- Thời kỳ sáng tác: trong khoảng những năm 1921–1925, khi tác giả đang hoạt động tại Pháp (viết bằng tiếng Pháp) và được xuất bản đầu tiên năm 1925 tại Paris (Thủ đô nước Pháp).

Câu 2**Phương pháp giải:**

Đọc kĩ văn bản và xác định các luận điểm chính

Lời giải chi tiết:

- Gồm 3 luận điểm chính.
- Tên gọi 3 luận điểm chính.
- + Kiểm duyệt báo chí tại bản xứ.
- + Mở ít trường học.
- + Ngăn cản thanh niên An Nam sang du học bên Pháp

Câu 3**Phương pháp giải:**

Dựa vào câu trả lời của câu 2 để xác định luận điểm 1

Rút ra kết luận về thao tác lập luận chính

Rút ra mục đích, vai trò của luận điểm đối với toàn văn bản

Lời giải chi tiết:

- Sử dụng bằng chứng xác thực là lời dẫn trực tiếp (trong ngoặc kép) cụ thể (HS tự đưa dẫn chứng); con số, chuyện về người lính tình nguyện Mangát bị tù 5 năm vì dám nói lên sự thật → bằng chứng ở đầu và cuối luận điểm
- Dùng lí lẽ: Với biện pháp đó, chính quyền Đông Dương có thể im được tất cả mọi vụ nhor nhóp và tha hồ mà lạm quyền → để phân tích sự áp chế của thực dân Pháp với thuộc địa thể hiện trắng trợn ngay ở chính sách

- Thao tác lập luận chính: phân tích, chứng minh
- Mục đích, vai trò của luận điểm:
 - + Bóc trần bộ mặt của thực dân Pháp trong lĩnh vực báo chí, truyền thông nhằm che đậy sự thật, điều khiển mọi việc theo ý muốn của họ, tuyệt đối không có dân chủ, tự do.
 - + Là luận điểm chính, có dung lượng lớn nhất văn bản chứng minh cho một chính sách ngu dân của thực dân Pháp ở thuộc địa (Việt Nam)

Câu 4

Phương pháp giải:

Tìm kiếm thông tin trong văn bản

Chú ý cách tác giả miêu tả tình cảnh của nhân dân ta và cách ứng xử của thực dân Pháp để rút ra thái độ của tác giả

Lời giải chi tiết:

- Thực dân Pháp mở ít trường học, ngăn cản thanh niên An Nam du học vì:
 - + Để dân thuộc địa ít học, ít hiểu biết cho dễ bề cai trị; vì kinh phí mở trường đã bị quan chức thực dân ở thuộc địa nham những gần hết.
 - + Ngăn cản thanh niên An Nam du học: vì không muốn dân An Nam có tri thức; để bùng bít thông tin ở thuộc địa để người dân tiến bộ Pháp không biết sự thật là thực dân Pháp đang bóc lột, đàn áp người dân ở thuộc địa...
- Tác giả vô cùng căm phẫn khi kể câu chuyện người anh em họ xin học cho con:
 - + Miêu tả tình cảnh khổ sở, nhục nhã vì bị xúc phạm: chạy chọt đủ kiểu, gửi hết đơn này đến đơn khác cho quan khâm sứ, cho quan công sứ, cho quan đốc trường học mà chẳng ai thèm trả lời.
 - + Miêu tả ứng xử thô bỉ, vô nhân đạo của quan đốc trường tiểu học: “Ai cho phép mày đến đây?” rồi xé vụn lá đơn trước những cặp mắt ngơ ngác của cả lớp học.

Câu 5

Phương pháp giải:

Dựa vào nội dung văn bản và thực tế lịch sử nước ta giai đoạn đó

Rút ra ý nghĩa hiện thực của văn bản, từ đó suy ra kết luận của em về giá trị của văn bản và ý nghĩa đối với xã hội ngày nay

Lời giải chi tiết:

- Mục đích của văn bản:
 - + Tố cáo chính sách ngu dân của thực dân Pháp ở thuộc địa (Việt Nam).
 - + Phơi bày nỗi thống khổ của người dân thuộc địa: sống dưới sự áp chế, không có quyền tự do, quyền học tập... sẽ phải sống triền miên trong mu muội và sự áp bức.

- Vấn đề tác giả nêu lên trong văn bản có ý nghĩa đối với xã hội ngày nay:
- + Độc giả nhận thức bộ mặt của bọn thực dân, nổi thống khổ của người dân mất nước.
- + Đánh thức người đọc: khao khát được học là khao khát cao đẹp của con người; muốn không bị lừa gạt, bóc lột cần phải có tri thức; con người dễ bị cai trị nhất là những người thất học.

II. VIẾT

Câu 1

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức và nội dung đoạn văn

Vận dụng kỹ năng viết đoạn văn phân tích nhận xét, đánh giá nghệ thuật văn bản nghị luận

Lời giải chi tiết:

Đoạn đủ dung lượng, hướng vào nội dung sau:

- Dẫn chứng xác thực (dẫn trực tiếp); bằng chứng xác thực từ thực tế (số liệu, tên tuổi của người được nêu).
- Ngôn ngữ, giọng điệu mỉa mai thâm thúy, châm biếm sâu cay (bóc lột dân bản xứ một cách êm thấm, bọn cá mập của nền văn minh; làm thương tổn đến sự tôn kính đối với các nhà cầm quyền; còn rờ mó cả vào thư từ riêng; “thiên đàng trường học”...)
- Câu khẳng định, phủ định:
 - + Phủ định: Không hẳn thế đâu.
 - + “Làm cho dân ngu để dễ trị”, đó là chính sách mà các nhà cầm quyền ở các thuộc địa của chúng ta ưa dùng nhất.
- Mục đích, ý nghĩa của văn bản (xem đáp án câu 5).

Câu 2

Phương pháp giải:

Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng và vấn đề nghị luận

Vận dụng kỹ năng viết bài nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm thơ

Lời giải chi tiết:

Phần chính	Nội dung cụ thể
Mở bài (0,5đ)	- Giới thiệu vấn đề (điểm chung giữa 2 tác phẩm đề yêu cầu so sánh); 2 tác phẩm và tác giả cần so sánh. - Nêu bình diện cần so sánh, vị trí của chúng đối với tác phẩm/ dư luận.
Thân bài (2,75đ)	* Điểm tương đồng:

	- Thể loại, hình thức của 2 tác phẩm: tác phẩm thơ để dẫn con; câu từ giản dị sâu sắc, chân thành (không dùng thủ pháp nghệ thuật cầu kỳ, xa lạ). – Về đề tài, nội dung, nhan đề, khát vọng mong muốn, tình cảm của người cha dành cho con: có chung đề tài, nhan đề và thể hiện nỗi lòng, tình cảm tha thiết triu mến. * Điểm khác biệt: - Lời cha dặn: + Dẫn con – Huy Cận: con hãy là người sống giàu tình yêu (yêu đời, người, yêu thiên nhiên đất nước, đặc biệt là xây đắp tình bè bạn và phải yêu đến tận cùng, đừng hời hợt – Yêu người đến khổ đau) + Dẫn con – Trần Nhuận Minh: dặn con yêu thương qua ứng xử cụ thể với người ăn mày, chú ý đến lòng tự trọng của người bất hạnh, sa cơ (Con không bao giờ được hỏi/Quê hương họ ở nơi nào); Dặn con quy luật cuộc đời (Ai biết cơ trời vẫn xoay...) - Mạch cảm xúc, hình ảnh, các thủ pháp nghệ thuật: + Dẫn con – Huy Cận: điệp từ, câu cảm. + Dẫn con – Trần Nhuận Minh: như một câu chuyện, lời tâm tình. + Mạch cảm xúc: HS tự làm. * Ấn tượng của cá nhân về hình thức, nội dung nổi bật của từng tác phẩm (HS tự trình bày)
Kết bài (0,25đ)	- Khẳng định thành công của 2 tác phẩm về giá trị giáo dục và nhận thức, ý nghĩa... - Đánh giá sự đóng góp của 2 tác giả đối với nền văn học nước nhà.
Yêu cầu khác (0,5đ)	– Sử dụng thao tác lập luận so sánh, phân tích, chứng minh, tổng hợp. - Thể hiện rõ sự đánh giá của cá nhân về nhân vật được so sánh.